

NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

CHỈNH ĐỐN, ĐỔI MỚI ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ TRÊN TINH THẦN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI

TRẦN NGỌC ÁNH (*)

Khẳng định sự cần thiết và tầm quan trọng đặc biệt của việc chỉnh đốn, đổi mới Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh và trên tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tư khóa XI, trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích và làm rõ: 1) Những nội dung căn bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chỉnh đốn, đổi mới Đảng; 2) Quan điểm chỉ đạo, phương thức tiến hành và những nội dung cơ bản, thực sự cấp bách, cần phải làm ngay của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay mà Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đã đưa ra; 3) Sự cần thiết phải thể chế hóa vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI.

Không một tổ chức nào do con người lập ra, kể cả các đảng phái chính trị, có thể miễn dịch khỏi sai lầm, khuyết điểm. Bởi vậy, tự chỉnh đốn, đổi mới trên cơ sở đào thải những gì lỗi thời, tiêu cực là quy luật tồn tại và phát triển của các đảng phái chính trị. Với tư cách một đảng chính trị và hơn nữa, lại là đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng phải tuân theo quy luật đó. Để phát triển và cầm quyền lâu dài, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Khi viết và nói về vấn đề này, Người thường sử dụng các cụm từ: “việc chính”, “việc cần kíp”, “việc phải làm ngay”, việc “trước tiên”, “trước hết”... Người quan niệm những khuyết điểm, thiếu sót, sai lầm xuất hiện trong Đảng là việc bình thường,

bởi Đảng cũng là một bộ phận của xã hội, những thiếu sót, khuyết điểm của xã hội đều ít nhiều thể hiện trong Đảng; hơn nữa, Đảng là những người đi tiên phong, khai phá, nên càng dễ mắc phải sai lầm, khuyết điểm. Vì vậy, chỉnh đốn, đổi mới Đảng không phải là giải pháp tình thế, mà là một công việc thường xuyên, tất yếu, vừa có tính cấp bách, vừa là vấn đề chiến lược lâu dài, gắn liền với sự tồn tại, phát triển của Đảng. Chỉnh đốn, đổi mới Đảng, *một mặt*, khẳng định sức mạnh chính trị to lớn của Đảng trong cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới đáp ứng yêu cầu của các giai đoạn cách mạng; *mặt khác*, là để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện thoái hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên lợi dụng chức

(*) Tiến sĩ, Trưởng bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

quyền, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng phải “vừa đạo đức, vừa văn minh” mới hoàn thành trọng trách là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp và dân tộc. Đặc biệt, trước mỗi bước ngoặt của cách mạng, để hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng phải coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên trong bất kỳ môi trường xã hội nào cũng luôn chịu sự tác động của những cái hay, cái dở, cái tốt, cái xấu. Để loại bỏ cái xấu, cái dở cần phải rèn luyện thường xuyên, trong đó biện pháp quan trọng hàng đầu là đổi mới, xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chỉnh đốn Đảng là để cán bộ, đảng viên khi gặp khó khăn hay thất bại tạm thời... thì củng cố được lập trường, quan điểm, giữ được bình tĩnh, sáng suốt, không bị quan, dao động; khi thuận lợi và thành công cũng không chủ quan, tự mãn, kiêu ngạo, không “công thần”, “địa vị”, vẫn thật sự là người “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Người chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”(1)

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật

trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày tó thật trung thành của nhân dân”(2). Mục đích đổi mới, chỉnh đốn Đảng là làm cho Đảng luôn trong sạch, giữ vững vai trò tiên phong của giai cấp và dân tộc, đồng thời là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tăng cường tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng lý tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng nhằm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao phó. Chỉnh đốn Đảng là “để mài mài cán bộ và đảng viên thành những chiến sĩ xứng đáng là người dày tó của nhân dân”, “để làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn trách nhiệm Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân”(3). Rõ ràng, nếu buông lỏng công tác chỉnh đốn Đảng thì rất dễ làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất và có thể dẫn Đảng đứng trước nguy cơ suy thoái, đổ vỡ.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng càng có ý nghĩa quan trọng và càng cần phải tiến hành thường xuyên, bởi quyền lực có tính hai mặt: Quyền lực nếu được sử dụng đúng đắn sẽ có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; ngược lại, nếu bị thoái hóa, biến chất thì quyền lực sẽ có tác hại ghê gớm, thậm chí có thể làm sụp đổ cả chế độ xã hội. Trên thực tế, quyền lực có thể làm tha hóa con người rất nhanh, bởi thế, mới chỉ một tháng sau ngày giành được độc lập, trong *Thư gửi ủy ban nhân dân*

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.261.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.498.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.200.

các kỳ, tỉnh, huyện và làng (10/1945), Hồ Chí Minh đã chỉ rõ 6 căn bệnh tiêu cực đã xuất hiện trong bộ máy nhà nước. Đó là: “*Trái phép... có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán. Cậy thế: cậy thế mình ở trong bộ máy nhà nước để ngang tàng, muốn sao được vậy... Hủ hóa: Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?... Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Tư túng: Kéo bè kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài... Chia rẽ: Bệnh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hòa thuận với nhau... Kiêu ngạo: Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, nói phô, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng” lên*”(4).

Với Hồ Chí Minh, "tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến,... Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám"(5). Người còn xác định rõ, phải coi đó là những “kẻ địch nội xâm” và phải kiên quyết chống “như đánh giặc trên mặt trận” thì mới giành được thắng lợi. “Đánh giặc trên mặt trận” chống ngoại xâm, nếu ta không tiêu diệt kẻ địch thì kẻ địch sẽ tiêu diệt ta; “đánh giặc trên mặt trận” tham nhũng,

tiêu cực cũng vậy, nếu ta không tiêu diệt địch, địch sẽ tiêu diệt ta, không phải về mạng sống, mà là về nhân cách.

Khi đã trở thành Đảng cầm quyền, Đảng ta phải chịu trách nhiệm trước lịch sử về vận mệnh của dân tộc và vận mệnh của chủ nghĩa xã hội, việc thường xuyên chỉnh đốn, đổi mới Đảng là cách tốt nhất để ngăn chặn và đẩy lùi nguy cơ thoái hóa, biến chất của bộ máy quyền lực. Đảng ta là Đảng cầm quyền, công tác cán bộ là công tác của Đảng, nếu Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh thì Đảng sẽ bố trí cán bộ có đủ đức, tài nắm giữ bộ máy quyền lực của hệ thống chính trị, Đảng sẽ có cơ chế giám sát quyền lực hữu hiệu, ngăn chặn sự suy thoái và biến chất quyền lực ngay khi nó bắt đầu xuất hiện.

Theo Hồ Chí Minh, chỉnh đốn Đảng phải gắn liền với chỉnh đốn công tác cán bộ vốn được xác định là “*công tác gốc*” của Đảng. Bởi “*cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được*”(6). Chỉnh đốn Đảng là môi trường tốt nhất cho cán bộ, đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh đã nhìn thấy từ rất sớm những khuynh hướng sai trái về quyền lực, những tệ nạn làm tha hóa đảng viên, cán bộ có thể trở thành nguy

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.57.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.490.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.54.

cơ làm sụp đổ cả sự nghiệp của cá nhân mỗi người, thậm chí của cả Đảng, đưa đến những tổn thất to lớn cho sự nghiệp cách mạng. Bởi “cái chết về đạo đức thường dẫn đến cái chết về chính trị”; và bởi “chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc”; nó “để ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí...”. Vì thế, “chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*”(7).

2. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã từng căn dặn: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”(8). Nhìn lại lịch sử dân tộc, từ khi có Đảng lãnh đạo, không ai có thể phủ nhận những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong hơn 80 năm qua. Sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã đi qua hơn 1/4 thế kỷ và đã thu được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện, được nhân dân ghi nhận và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Thế nhưng, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, Đảng ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, trong đó vấn đề đã trở nên nhức nhối, cấp bách nhất là một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đúng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban

Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã nêu rõ: “Công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ... Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng...”(9).

Trong tình hình mà Đảng ta đang phải đứng trước nhiều thách thức nghiêm trọng, Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) quyết định lựa chọn và tập trung vào ba vấn đề đang thực sự cấp bách, cần làm ngay của công tác xây dựng Đảng. Đó là: Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đương

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.284, 292, 291.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.557-258.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.21-22.

nhiên, là công việc rất khó khăn, phức tạp, vì nó liên quan đến xây dựng công tác tổ chức, xây dựng con người, đụng chạm đến danh dự, lợi ích và quan hệ nhiều mặt của con người trong đời sống riêng, chung. Điều dễ thấy là, hiện nay, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng còn yếu; tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; nhiều đảng viên và tổ chức đảng tính chiến đấu chưa cao; việc xây dựng quy chế và hoàn thiện quy chế theo hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn hạn chế và còn nhiều lúng túng. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải coi trọng và quyết tâm thực hiện với sự chỉ đạo kiên quyết hơn cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần và đúng với yêu cầu mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã đề ra.

Đảng ta đang đứng trước nhiều vấn đề mới, nhiều thách thức mới rất phức tạp, mà cả về lý luận lẫn thực tiễn, đều không dễ gì xử lý, trong đó có những vấn đề chưa đủ căn cứ để làm sáng tỏ, nên ý kiến thường rất khác nhau. Trình độ nhận thức và trí tuệ của chúng ta có nhiều mặt còn hạn chế. Nhưng, đáng ngại hơn cả là, bên cạnh mặt tích cực, thành tựu, đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều tiêu cực, yếu kém, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tình trạng quan liêu xa dân, tổ chức không chặt chẽ dẫn đến nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm. Trong tình hình này, nếu Đảng ta không thật sự vững vàng về

chính trị, tư tưởng, không thống nhất cao về ý chí và hành động, không trong sạch về đạo đức, lối sống, không chặt chẽ về tổ chức, không được nhân dân tín nhiệm và ủng hộ thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo và đưa đất nước vững bước đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, có thể nói, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) nếu được thực hiện tốt chắc chắn sẽ tạo ra một bước chuyển biến mới trong toàn Đảng và xã hội, sẽ ngăn chặn và đẩy lùi một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, củng cố sự kiên định về mục tiêu lý tưởng cách mạng, tăng cường được sự thống nhất về ý chí và hành động, nâng cao được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin vào Đảng của các tầng lớp nhân dân. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) còn đặc biệt nhấn mạnh việc tự rèn luyện, tự đổi mới và chỉnh đốn cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức lẫn về đạo đức và lối sống trong toàn Đảng.

Người xưa thường nói: “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”, bởi thế, vấn đề mấu chốt là cán bộ cao cấp, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình hiện nay và thấy rõ trách nhiệm lớn của mình trước nhân dân, trước Đảng để nghiêm túc tự kiểm điểm, tự phê bình một cách tự giác. Đương nhiên, đợt chỉnh đốn này, toàn Đảng phải cùng làm, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở cùng làm, nhưng sự gương mẫu tự kiểm điểm, tự phê bình của Trung ương Đảng

và của Bộ Chính trị là có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thực chất là công tác tổ chức và xây dựng con người, mà những gì liên quan đến con người đều rất hệ trọng, phức tạp và tinh tế, không thể nóng vội, làm một lần là xong. Kinh nghiệm cho thấy, muốn tự phê bình và phê bình có kết quả tốt, vấn đề mấu chốt là phải thật sự phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng, người đứng đầu cơ quan đơn vị và đội ngũ cán bộ chủ chốt phải gương mẫu, nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Thái độ phê bình phải chân thành, kiên quyết và có văn hóa, tránh thái độ nể nang, hữu khuynh theo kiểu “ngậm miệng ăn tiền” hoặc thái độ cực đoan, lợi dụng phê bình để đả kích người khác, gây rối nội bộ theo ý đồ cá nhân.

3. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của toàn Đảng, toàn dân ta, kể cả đồng bào ta đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Nghị quyết vừa ban hành đã có hàng nghìn ý kiến tâm huyết gửi về Ban Chấp hành Trung ương, các cơ quan báo chí, vừa biểu lộ sự đồng tình, ủng hộ, vừa nêu lên những trăn trở, băn khoăn, thậm chí là lo lắng cho nhiệm vụ hệ trọng này của Đảng, nhưng hầu hết đều bày tỏ tình cảm chân thành, mong muốn Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân. Nghiên cứu kỹ Nghị quyết, có thể thấy rằng, bốn nhóm giải pháp được Ban Chấp hành Trung ương xây dựng rất công phu, bảo đảm đồng bộ, có

trọng tâm, trọng điểm, kết hợp giữa “chống và xây”, “xây và chống”. Công tác xây dựng Đảng được Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) xác định tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách, nhưng đây cũng là việc cần làm thường xuyên, liên tục, lâu dài, vì vậy cần có một thái độ bình tĩnh, tỉnh táo, kiên quyết nhưng kiên trì, không nóng vội, cực đoan và cũng không để các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội lợi dụng, xuyên tạc, đả kích gây rối nội bộ. Mục đích của Nghị quyết là làm cho Đảng mạnh lên, lãnh đạo toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đương nhiên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết về xây dựng Đảng đã khó, nhưng việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết còn khó hơn gấp bội. Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam có vị trí đặc thù là chính đảng duy nhất, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Hiến pháp và Điều lệ Đảng đều khẳng định: Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Điều đó cũng có nghĩa là, Đảng phải chịu sự điều chỉnh của Hiến pháp và pháp luật, Điều lệ Đảng phải phù hợp với tinh thần và lời văn của Hiến pháp và pháp luật. Chúng tôi cho rằng, dù là chính đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, thì Điều lệ Đảng không thể thay thế Hiến pháp và pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ giữa Đảng với các tổ chức nhà nước, các đoàn thể chính trị, xã hội. Việc Hiến pháp và Điều lệ Đảng cùng khẳng định

nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, theo chúng tôi, đã hàm nghĩa nguyên tắc này không chỉ do Đảng tự giác đề xướng, mà còn có tính chất bắt buộc đối với chính đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền, thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiến pháp và pháp luật. Vi phạm nguyên tắc này là vi phạm cả kỷ luật Đảng và luật pháp. Trên cơ sở nhận thức và lập luận như vậy, chúng tôi cho rằng, cần phải thể chế hóa nội dung và tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) thành những định chế mang tính pháp lý.

Đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4, đã tha thiết kêu gọi sự gương mẫu, tự giác thực hiện tự kiểm điểm, tự phê bình của lãnh đạo chủ chốt các cấp theo tinh thần: Từng đồng chí ủy viên Trung ương Đảng, ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tự giác, gương mẫu làm trước; tự phê bình, kiểm điểm, nhìn lại mình; cái gì tốt thì phát huy, cái gì xấu thì tự gột rửa; tránh xa mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất tiền tài; tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ tệ hại. Đồng tình với ý kiến của Tổng bí thư, nhưng theo chúng tôi, những biện pháp đó vẫn thiên về “đức trị”. Trong tình hình hiện nay, việc nêu cao “đức trị” vẫn rất cần thiết và đúng đắn, nhưng có lẽ là không đủ, nhất là khi “lợi ích nhóm” và mặt trái của cơ chế thị trường đang tác động mạnh mẽ đến toàn xã hội, trong đó có Đảng của chúng ta. Điều kiện tiên quyết của “đức trị” bao giờ cũng là tinh thần gương mẫu và

“đạo làm gương” của cán bộ chủ chốt các cấp. Nếu cán bộ lãnh đạo các cấp không chịu “làm gương”, chúng ta sẽ xoay sở thế nào? Nhiều người nói, với nghị quyết Trung ương thì bệnh đã chẩn đoán đúng, “thuốc trị bệnh” cũng đã kê bốc được rồi, nhưng cái khó là xác định ai là người phải uống và liệu họ có chịu uống không? Rõ ràng, nếu chỉ dựa vào “đức trị” là không đủ.

Chúng ta đều biết, chính đốn Đảng, tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng, nhưng tại sao khi Đảng cầm quyền, nhất là khi chúng ta chuyển đổi sang cơ chế thị trường thì biểu hiện thực tế của quy luật này ngày càng yếu kém, thậm chí nhiều nơi chỉ còn mang tính hình thức? Chúng tôi cho rằng, chính thể chế chính trị thiếu động lực cạnh tranh – thể chế có tính độc quyền (Đảng độc quyền lãnh đạo không bị đe dọa mất quyền lực thông qua bầu cử, cán bộ lãnh đạo tập trung quyền lực và chỉ phụ thuộc vào quyền lực của cấp trên, còn cấp dưới và quần chúng không kiểm soát được quyền lực của lãnh đạo) đã triệt tiêu sức mạnh của đấu tranh phê bình và tự phê bình. Khi mà cơ chế lợi ích ràng buộc với cơ chế quyền lực tập trung thì đảng viên trong Đảng sẽ phải đứng trước vấn đề: “Đấu tranh, tránh đâu?”.

Ở các nước theo chế độ đa nguyên chính trị, quy luật tồn tại của đảng chính trị cũng là tự đổi mới và chính đốn. Trong đời sống chính trị xã hội phương Tây, quy luật này vận hành khá tốt là do môi trường cạnh tranh quyền lực. Nếu đảng chính trị thất bại trong bầu cử, họ tất yếu phải tìm cách

thay đổi lãnh đạo, thậm chí có thể đổi mới, cải tổ lại đảng, tạo thêm sinh khí cho đảng nhằm hướng tới kỳ tranh cử tiếp theo. Đó là thực chất của cơ chế quyền lực chính trị cạnh tranh và quyền lực được kiểm soát.

Chúng tôi cho rằng, chúng ta không chấp nhận thể chế chính trị đa nguyên là đúng đắn, *nhưng có thể cần phải học hỏi, vận dụng cơ chế vận hành chính trị, theo đó đảng chính trị buộc phải đổi mới*. Do vậy, quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), *một mặt*, cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh theo tinh thần: “Chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai, ba mươi” và từ đó, xây dựng định chế hóa vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. *Mặt khác*, cần thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng thành những quy định của pháp luật với những định chế rõ ràng xác định quyền và trách nhiệm của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Hiến pháp của Nhà nước ta ghi nhận: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất đối với Nhà nước và xã hội. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Vấn đề đặt ra là, cần phải cụ thể hóa điều quy định trong Hiến pháp thành một đạo luật về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Điều đó không chỉ đảm bảo cho Đảng phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội, có sức mạnh của “luật hóa”, mà còn ngăn ngừa sự can thiệp, chỉ đạo mang tính tùy tiện có thể có trong cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng. Khi đó, Đảng không chỉ có trách nhiệm chính trị lớn

lao đối với giai cấp và dân tộc, mà còn có trách nhiệm pháp lý đối với xã hội về hoạt động lãnh đạo của mình. Hoàn thiện những cơ sở pháp lý đó sẽ tránh được những biểu hiện bao biện, làm thay hay can thiệp không đúng nguyên tắc của cấp ủy và cán bộ đảng vào công việc chính quyền, trái với nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Rõ ràng, nếu chúng ta thể chế hóa vai trò lãnh đạo của Đảng bằng một đạo luật cụ thể, Đảng sẽ phải hoạt động trước sự kiểm soát của pháp luật, trước sự tín nhiệm của nhân dân và buộc Đảng phải thường xuyên tự đổi mới và chỉnh đốn. Chẳng hạn, nếu theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Đảng, các tổ chức đảng phải định kỳ lấy ý kiến nhân dân về sự tín nhiệm đối với sự lãnh đạo của Đảng, thì một khi sự tín nhiệm đó thấp, tổ chức đảng sẽ phải tự thay đổi nhân sự lãnh đạo và phương thức lãnh đạo. Điều đó sẽ tạo ra một cơ chế kiểm soát của nhân dân đối với Đảng. Khi đó, Đảng không những không đánh mất vai trò lãnh đạo của mình, mà còn củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trên thực tế, củng cố niềm tin đối với Đảng của đông đảo quần chúng nhân dân. Bởi vậy, theo chúng tôi, việc thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng theo như phân tích ở trên sẽ góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, củng cố vững chắc sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và đáp ứng lòng mong mỏi của đông đảo quần chúng nhân dân. □